

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 32/TC-ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 4 năm 1993

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn quản cấp phát và cho vay vốn ngân sách Nhà nước đầu tư cho các chương trình, dự án sử dụng đất trống, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước

Căn cứ Quyết định số 327/CT ngày 15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về một số chủ trương chính sách sử dụng sử dụng đất trống, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước; sau khi thỏa thuận với các cơ quan Nhà nước có liên quan, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát và cho vay vốn (bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp kinh tế) của ngân sách Nhà nước cho chương trình, các dự án sử dụng đất trống, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước thuộc QĐ 327/CT theo kế hoạch được duyệt hàng năm như sau:

PHẦN I
NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

- Ngân sách Nhà nước cấp phát và cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp kinh tế (sau đây gọi tắt là vốn đầu tư) đối với các chương trình hoặc dự án (sau đây gọi tắt là dự án) sử dụng đất trống, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước chưa được sử dụng; đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được Nhà nước giao kế hoạch hàng năm cho các ngành và các địa phương.
- Vốn đầu tư của ngân sách Nhà nước theo kế hoạch hàng năm cho các dự án (không phân biệt cơ quan chủ quản dự án Bộ hay tỉnh, không phân biệt chủ dự án mới hoặc chủ dự án là giám đốc Nông - Lâm - Ngư trường) được cân đối trong ngân sách trung ương và do Bộ Tài chính quản lý cấp phát, cho vay qua hệ thống Kho bạc Nhà nước cho chủ dự án để triển khai

thực hiện kịp thời vụ và thanh toán theo khối lượng hoàn thành các công việc được duyệt của dự án.

3. Chủ dự án (do chủ quản dự án quyết định) được trực tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Chủ quản dự án là đơn vị quản lý cấp trên của chủ dự án. Chủ quản dự án là đơn vị quản lý cấp trên của chủ dự án (dự án thuộc địa phương quản lý thì chủ quản dự án là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; dự án thuộc các ngành trung ương quản lý thì chủ quản dự án là các Bộ chủ quản chuyên ngành).

Chủ quản dự án, chủ dự án chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc sử dụng vốn đầu tư của các dự án đúng mục đích, có hiệu quả theo kế hoạch và nội dung dự án được duyệt; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành và những quy định tại Thông tư này.

PHẦN II

CẤP PHÁT VÀ CHO VAY VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

I- ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ LẬP, XÉT DUYỆT KẾ HOẠCH

CẤP PHÁT VÀ CHO VAY VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

1. Đối tượng, phạm vi, nội dung dự án được ngân sách trung ương cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

1.1. Các dự án định canh định cư được ngân sách trung ương cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản để thực hiện các công việc: khai hoang, cải tạo đồng ruộng; xây dựng điện hạ thế, thủy điện nhỏ (nếu có); công trình thủy lợi và nước ăn nơi thật cần thiết; giao thông, trường học, trạm xá v.v... phục vụ trực tiếp cho vùng dự án để đồng bào các dân tộc định canh, định cư ổn định cuộc sống lâu dài.

1.2. Đối với các dự án: nông - lâm - công nghiệp; lâm - nông - công nghiệp; nuôi trồng thủy sản được ngân sách trung ương cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản để thực hiện các công việc: Trồng, khoanh nuôi, chăm sóc, bảo vệ rừng phòng hộ rừng đặc dụng (gồm cả vườn quốc gia, rừng bảo tồn thiên nhiên, rừng di tích lịch sử văn hoá, vườn thực vật).

Hệ thống đê bao, cống chính (ở bãi bồi ven sông, ven biển); công trình thủy lợi, giao thông, nước ăn nơi thật cần thiết; điện hạ thế và thủy điện nhỏ (nếu có); trường học, trạm xá v.v... phục vụ trực tiếp cho vùng dự án.

2. Đối tượng, nội dung các công việc trong dự án được ngân sách trung ương cấp phát bằng vốn sự nghiệp kinh tế:

2.1. Đối với công tác chuyển, đón dân được ngân sách trung ương cấp phát bằng vốn sự nghiệp kinh tế (theo định suất do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định) bao gồm chi phí đi đường, hỗ trợ lán trại, lương thực để ăn 3 hoặc 6 tháng (bình quân 2 triệu đồng/hộ). Đối với đồng bào định canh định cư được ngân sách trung ương hỗ trợ vốn sự nghiệp kinh tế về khai hoang, công cụ sản xuất, phân, giống, thuốc trừ sâu ban đầu.

2.2. Về công tác quản lý dự án:

Hàng năm căn cứ vào tổng mức vốn đầu tư cho các dự án thuộc chương trình 327 đã được Nhà nước phê duyệt cho các Bộ và địa phương; ngân sách trung ương dành (từ 5 đến 6% tổng mức vốn đầu tư) để cấp phát bằng vốn sự nghiệp kinh tế chi phí cho công tác:

Lập và xét duyệt dự án

Tập huấn, tuyên truyền, khen thưởng

Hội nghị tổng kết

Tham quan khảo sát

Bồi dưỡng cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý trong thời gian phân công trực tiếp chỉ đạo tại các vùng dự án.

Hoạt động chỉ đạo và quản lý dự án (Ban chỉ đạo chương trình 327/CT Trung ương và địa phương, chủ quản dự án, chủ dự án).

Bổ sung kinh phí quản lý cấp phát cho vay vốn đầu tư cho Kho bạc Nhà nước.

Ban chỉ đạo chương trình 327 Trung ương hàng năm căn cứ vào khoản vốn 5-6% tổng vốn đầu tư, có trách nhiệm lập dự toán, phân bổ kinh phí cụ thể cho các khoản chi nói trên cho từng đối tượng sử dụng gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ cấp phát.

3. Đối tượng, nội dung công việc trong dự án được ngân sách trung ương cho vay vốn.

3.1- Ngoài những đối tượng phạm vi các công việc thuộc dự án được cấp vốn đầu tư, ngân sách trung ương cho vay vốn ưu đãi (lãi suất = 0) đối với các công việc thuộc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm:

Chi phí trồng trọt, chăn nuôi lần đầu và chi phí chăm sóc, bảo vệ cây trồng vật nuôi cho đến khi thu hoạch sản phẩm theo chu kỳ kinh tế kỹ thuật của từng loại cây trồng, vật nuôi (cây

công nghiệp, rừng kinh tế...).

Chi phí làm đê cống mương của từng lô thuộc vùng dự án nuôi trồng thủy sản.

3.2. Tùy theo tính chất đặc điểm của từng dự án đã được phê duyệt, đối tượng được nhận trực tiếp vốn vay có thể là hộ nông dân trong phạm vi vùng dự án theo chỉ định của chủ dự án hoặc chủ dự án gồm các chủ dự án là giám đốc nông - lâm - ngư trường. Đối tượng được nhận vốn có quyền sử dụng vốn vay và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định trong quá trình nhận sử dụng, hoàn trả vốn vay theo thể lệ cho vay của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Cục Kho bạc Nhà nước.

4. Nội dung kế hoạch cấp phát và cho vay vốn đầu tư

4.1. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản được cấp phát năm kế hoạch bao gồm: vốn cấp phát cho giá trị khối lượng các công việc trong kế hoạch của dự án sẽ hoàn thành trong năm kế hoạch cộng (+) giá trị khối lượng các công việc trong kế hoạch của dự án đã hoàn thành trong năm báo cáo chưa được cấp vốn thanh toán.

4.2. Tổng số vốn sự nghiệp kinh tế trong năm kế hoạch được ngân sách trung ương cấp phát.

4.3. Tổng số vốn vay trong năm kế hoạch gồm: vốn vay cho giá trị khối lượng các công việc được vay vốn của dự án sẽ hoàn thành trong năm kế hoạch cộng (+) giá trị khối lượng các công việc đã hoàn thành trong năm báo cáo chưa được vay vốn trừ (-) số vốn đến kỳ hạn phải hoàn trả trong năm kế hoạch.

4.4. Giá và định mức tính toán các nội dung (nêu tại điểm 4.1, 4.2, 4.3 trên đây) theo thời giá và định mức hiện hành của Nhà nước.

5. Trình tự lập, xét duyệt kế hoạch cấp phát và cho vay vốn đầu tư các dự án.

5.1. Hàng năm các chủ dự án (thuộc tỉnh, thành phố quản lý) căn cứ vào dự án được duyệt và kế hoạch khối lượng các công việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ vào đối tượng, nội dung (nêu tại điểm 1, 2, 3, 4 trên đây) có trách nhiệm lập kế hoạch cấp phát và vay vốn đầu tư (theo biểu số 01 TC/KH) gửi Sở Tài chính, Chi cục điều động lao động, Ban định canh định cư (đối với vốn sự nghiệp kinh tế).

Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch cấp phát và cho vay vốn đầu tư các dự án do địa phương quản lý (theo biểu số 02 TC/KH) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và gửi

Bộ Tài chính, Chi cục điều động lao động, Ban định canh định cư tổng hợp kế hoạch cấp phát vốn sự nghiệp kinh tế gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc và miền núi.

5.2. Hàng năm các chủ dự án (thuộc các bộ chuyên ngành quản lý) căn cứ kế hoạch khối lượng các công việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ vào đối tượng và nội dung (nói tại điểm 1, 2, 3, 4 trên đây) có trách nhiệm lập kế hoạch cấp phát và cho vay vốn đầu tư (theo biểu số 01 TC/KH) gửi cơ quan chủ quản dự án (Bộ quản lý chuyên ngành), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc và miền núi (đối với vốn sự nghiệp kinh tế).

Các cơ quan chủ quản dự án Trung ương Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc và miền núi có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch cấp phát và cho vay vốn các dự án do mình quản lý (theo biểu 02 TC/KH) gửi Bộ Tài chính.

5.3. Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, xem xét, cân đối nguồn vốn và duyệt kế hoạch cấp phát và cho vay vốn đầu tư các dự án của các Bộ và địa phương, thông báo kế hoạch cấp phát và cho vay vốn cho các cơ quan chủ quản dự án, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc và miền núi (đối với vốn sự nghiệp kinh tế). Đồng thời thông báo cho các Sở Tài chính các tỉnh, thành phố, cục Kho bạc Nhà nước làm căn cứ quản lý, cấp phát và cho vay vốn. Các cơ quan chủ quản dự án, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc và miền núi phân bổ kế hoạch năm ra từng quý và thông báo kế hoạch cấp phát và cho vay vốn cho từng chủ dự án đồng gửi Bộ Tài chính.

II- CHUYỂN VỐN, CẤP PHÁT VÀ CHO VAY, THANH TOÁN

VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

1. Căn cứ kế hoạch cấp phát và cho vay vốn đầu tư cả năm được duyệt, hàng quý Bộ Tài chính thông báo hạn mức vốn cho các cơ quan chủ quản dự án hoặc cơ quan quản lý chức năng trung ương.

Các cơ quan chủ quản dự án, cơ quan quản lý chức năng trung ương có trách nhiệm phân phối kế hoạch cấp phát và cho vay vốn cho từng dự án.

2. Căn cứ vào kế hoạch cấp phát và cho vay vốn đầu tư trong quý nói trên theo từng loại nguồn vốn Bộ Tài chính sẽ thực hiện việc chuyển vốn, cấp phát vốn thanh toán như sau: